PHẦN 1: BÀI TẬP NỐI TỪ (Matching Exercise)

Yêu cầu trên phiếu: Nối các từ vựng/câu chào hỏi tiếng Tây Ban Nha ở cột A với nghĩa tiếng Việt tương ứng ở cột B.

Cột A (Tiếng Tây Ban Nha)	Cột B (Nghĩa tiếng Việt)	Cú pháp Liveworksheet (nếu làm dạng kéo thả)
1. **¡Hola!**	A. Cảm ơn rất nhiều	connect:1 nối với connect:3 (Xin chào)
2. **Buenos días**	B. Tạm biệt	connect:2 nối với connect:4 (Chào buổi sáng)
3. **Gracias**	C. Xin chào	connect:3 nối với connect:1 (Cảm ơn)
4. **Adiós**	D. Chào buổi sáng	connect:4 nối với connect:2 (Tạm biệt)
5. **Mucho gusto**	E. Rất hân hạnh được gặp bạn	connect:5 nối với connect:5 (Rất hân hạnh)

PHẦN 2: BÀI TẬP CHIA ĐỘNG TỪ "SER" (Multiple Choice / Fill in the blanks)

*Yêu cầu trên phiếu: Chọn hoặc điền dạng đúng của động từ **"Ser"** (soy, eres, es) cho các đại từ nhân xưng tương ứng.*

1. **Yo** [_____] estudiante. *(Đáp án đúng: **soy**)*
   Cú pháp gõ trên Liveworksheet: choose(soy / eres / es) -> chọn *soy
2. **Tú** [_____] muy amable. *(Đáp án đúng: **eres**)*
   Cú pháp gõ trên Liveworksheet: choose(soy / eres / es) -> chọn *eres
3. **Él** [_____] profesor de español. *(Đáp án đúng: **es**)*
   Cú pháp gox trên Liveworksheet: choose(soy / eres / es) -> chọn *es
4. **Nosotros** [_____] amigos. *(Đáp án đúng: **somos**)*
   Cú pháp gõ trên Liveworksheet: choose(somos / son / sois) -> chọn *somos

LIVEWORKSHEETS